

PHÁT HUY TƯ DUY SÁNG TẠO QUA DẠY HỌC MĨ THUẬT Ở TIỂU HỌC

Vũ Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Nga
Trường Đại học Hoa Lu

Tóm tắt: Trong giáo dục hiện đại, tư duy sáng tạo giữ vai trò quan trọng trong phát triển toàn diện, giúp học sinh tư duy linh hoạt và giải quyết vấn đề. Mỹ thuật, với đặc trưng biểu cảm và hình tượng, là phương tiện hiệu quả để nuôi dưỡng sáng tạo. Qua quan sát, cảm thụ và thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ tạo hình, học sinh được khuyến khích khám phá thế giới theo cách riêng. Việc phát huy sáng tạo trong dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học không chỉ thúc đẩy năng lực cá nhân mà còn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, góp phần hình thành thế hệ học sinh chủ động, linh hoạt và giàu trí tưởng tượng.

Từ khóa: Sáng tạo, mỹ thuật, nghệ thuật, học sinh Tiểu học.

FOSTERING CREATIVE THINKING THROUGH ART EDUCATION IN PRIMARY SCHOOLS

Vu Thi Thuy Nga, Nguyen Thi Thanh Nga
Hoa Lu University

Abstract: In modern education, creative thinking plays a critical role in fostering comprehensive development, enabling students to think flexibly and solve problems effectively. Fine arts, with its inherently expressive and visual characteristics, serves as a powerful medium for nurturing creativity. Through observation, aesthetic appreciation, and the expression of ideas via visual language, students are encouraged to explore and interpret the world in their own unique ways. Promoting creativity in primary school art education not only strengthens individual capacities but also meets the demands of educational innovation, contributing to the development of students who are proactive, adaptable, and imaginative.

Keywords: Creativity, Art, Elementary Students

Nhận bài: 12/07/2025

Phản biện: 12/08/2025

Duyệt đăng: 17/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục hiện đại, tư duy sáng tạo (TDST) đóng vai trò cốt lõi trong sự phát triển toàn diện của học sinh (HS), không chỉ giúp tạo ra những ý tưởng mới mà còn nâng cao khả năng tư duy linh hoạt và giải quyết vấn đề. Thay vì tiếp thu kiến thức một cách thụ động, HS cần được khuyến khích chủ động khám phá, sáng tạo và thể hiện bản sắc cá nhân, từ đó phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Mỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng TDST, giúp HS phát triển khả năng quan sát, cảm thụ và biểu đạt ý tưởng một cách độc đáo. Do đó, việc thúc đẩy TDST thông qua giảng dạy Mỹ thuật ở bậc Tiểu học không chỉ góp phần nâng cao năng lực cá nhân HS mà còn đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện đại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về sáng tạo

Các nhà khoa học đã đưa ra nhiều quan niệm khác nhau về sáng tạo, dưới đây là một vài quan điểm tiêu biểu.

Nguyễn Huy Tú - một nhà nghiên cứu chuyên bàn về vấn đề sáng tạo cho rằng: Sáng tạo là một thuộc tính tâm lý đặc biệt, thể hiện khi con người đứng trước hoàn cảnh có vấn đề. Thuộc tính này

là tổ hợp các phẩm chất và năng lực mà nhờ đó con người trên cơ sở kinh nghiệm của mình và bằng tư duy độc lập tạo ra được ý tưởng mới, độc đáo, hợp lý trên bình diện cá nhân hay xã hội. Ở đó người sáng tạo gạt bỏ được các giải pháp truyền thống để đưa ra giải pháp mới, độc đáo và thích hợp cho vấn đề đặt ra.

Theo tác giả Hoàng Phê (từ điển tiếng Việt): Sáng tạo là tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có.

Trong cuốn Sổ tay Tâm lý học, tác giả Trần Hiệp (1990) cho rằng: Sáng tạo là hoạt động tạo lập phát hiện những giá trị vật chất và tinh thần. Sáng tạo đòi hỏi cá nhân phải phát huy năng lực, phải có động cơ, tri thức, kỹ năng và với điều kiện như vậy mới tạo nên sản phẩm mới, độc đáo, sâu sắc.

Sáng tạo là quá trình tư duy nhằm tạo ra hoặc hướng tới cái mới, dựa trên khả năng độc lập, kinh nghiệm và tri thức tích lũy. Dù nhiều người coi sáng tạo là năng khiếu bẩm sinh, giáo dục vẫn đóng vai trò then chốt trong việc phát triển năng lực này. Một môi trường học tập khuyến khích khám phá, tư duy phản biện và đặt câu hỏi tự do sẽ giúp học sinh phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo.

2.2. Mối liên hệ giữa Mĩ thuật và tư duy sáng tạo

Mĩ thuật không chỉ là môn học về đường nét và màu sắc mà còn là chìa khóa mở ra thế giới sáng tạo. Thông qua vẽ, tạo hình và thiết kế, HS được khuyến khích tưởng tượng, khám phá và biểu đạt ý tưởng một cách tự do. Quá trình sáng tạo trong Mĩ thuật giúp HS linh hoạt trong tư duy, nhạy bén trong quan sát và dám thử nghiệm những điều mới mẻ. Không có giới hạn hay khuôn mẫu cứng nhắc, mỗi tác phẩm là một sự phản chiếu cá tính và góc nhìn riêng.

Mĩ thuật không chỉ nuôi dưỡng tình yêu nghệ thuật mà còn rèn luyện tư duy sáng tạo – một kỹ năng quan trọng giúp HS tự tin, chủ động và sẵn sàng chinh phục những thử thách trong học tập cũng như trong cuộc sống.

2.3. Những phương pháp kích thích sáng tạo trong giảng dạy Mĩ thuật

Để khơi dậy và nuôi dưỡng TDST trong giảng dạy Mĩ thuật, giáo viên (GV) cần áp dụng những phương pháp linh hoạt, khuyến khích HS tự do khám phá và thể hiện ý tưởng cá nhân. Một số phương pháp hiệu quả gồm:

Dạy học theo hướng mở: Cho phép HS lựa chọn đề tài, chất liệu, hình thức để phát triển tư duy độc lập và cá tính sáng tạo.

Kích thích trí tưởng tượng: Tích hợp âm nhạc, văn học, thiên nhiên... giúp HS chuyển hóa ý tưởng trừu tượng thành tác phẩm nghệ thuật, phát triển tư duy hình tượng.

Học tập qua trải nghiệm: Hoạt động ngoài trời, thủ công, tái chế... giúp gắn nghệ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và hứng thú học tập.

Khuyến khích thử nghiệm: Tạo môi trường tự do để HS mạnh dạn thử kỹ thuật, màu sắc, ý tưởng mới, từ đó hình thành tinh thần dám nghĩ – dám làm và khả năng thích ứng linh hoạt.

Hợp tác và giao tiếp: Tổ chức dự án nhóm để HS chia sẻ, thảo luận, học hỏi lẫn nhau, phát triển tư duy cởi mở, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng giao tiếp.

Những phương pháp này không chỉ giúp HS phát triển kỹ năng nghệ thuật mà còn nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo, sự tự tin và khả năng thích nghi.

2.4. Thực trạng dạy học Mĩ thuật ở Tiểu học

2.4.1. Các phương pháp giảng dạy Mĩ thuật phổ biến hiện nay

Giảng dạy Mĩ thuật ở Tiểu học không chỉ giúp HS rèn luyện kỹ năng nghệ thuật mà còn khơi dậy niềm đam mê sáng tạo. Để đạt hiệu quả, GV áp dụng nhiều phương pháp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý và khả năng của HS. Một số phương pháp phổ biến gồm:

Dạy học theo mẫu: HS quan sát, phân tích và thực hành theo mẫu, qua đó nắm vững kỹ thuật cơ bản và rèn luyện khả năng quan sát.

Dạy học trực quan: Tranh ảnh, video và vật thật được sử dụng để kích thích trí tưởng tượng, giúp HS cảm nhận và hiểu sâu hơn về nghệ thuật.

Dạy học theo chủ đề: Các bài học xoay quanh những chủ đề gần gũi với cuộc sống, khuyến khích HS sáng tạo theo cảm nhận và suy nghĩ riêng.

Dạy học trải nghiệm: HS được vẽ ngoài trời, làm thủ công, sáng tạo từ vật liệu tự nhiên, giúp kết nối nghệ thuật với thế giới xung quanh.

Dạy học phân hóa: Tôn trọng phong cách và ý tưởng riêng của từng HS, khuyến khích các em thể hiện bản thân một cách tự do và sáng tạo.

Việc kết hợp linh hoạt các phương pháp này giúp giờ học Mĩ thuật trở nên hấp dẫn, đồng thời nuôi dưỡng tư duy sáng tạo, sự tự tin và niềm yêu thích nghệ thuật ở HS.

2.4.2. Những thuận lợi và khó khăn trong việc phát huy tư duy sáng tạo

* Thuận lợi:

Hứng thú tự nhiên của HS: HS Tiểu học thường tò mò, thích khám phá và có trí tưởng tượng phong phú. Đây là nền tảng thuận lợi để phát triển tư duy sáng tạo, đặc biệt trong môn Mĩ thuật, nơi các em được tự do thể hiện cảm xúc và ý tưởng cá nhân.

Chương trình giáo dục mở: Chương trình hiện hành khuyến khích sự sáng tạo thông qua phương pháp giảng dạy linh hoạt, giúp HS rèn luyện tư duy độc lập, thử nghiệm nhiều chất liệu và kỹ thuật tạo hình.

Ứng dụng công nghệ: Các phần mềm vẽ, ứng dụng thực tế ảo và tài nguyên trực tuyến mở rộng cơ hội sáng tạo, giúp HS dễ dàng thử nghiệm và thể hiện ý tưởng một cách linh hoạt, sinh động.

Phương pháp giảng dạy đa dạng: GV có thể kết hợp nhiều hình thức dạy học như vẽ theo chủ đề,

thực hành trải nghiệm hoặc sử dụng vật liệu tái chế để tạo cơ hội cho HS khám phá và thể hiện ý tưởng sáng tạo của mình. Những phương pháp này không chỉ giúp HS phát triển kỹ năng thực hành mà còn thúc đẩy tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và nuôi dưỡng sự sáng tạo vô tận của các em.

** Khó khăn*

Tư duy khuôn mẫu: Nhiều HS e dè, thiếu tự tin, quen lối suy nghĩ rập khuôn nên ngại thử nghiệm ý tưởng mới, hạn chế khả năng sáng tạo.

Thiếu điều kiện vật chất: Nhiều trường học còn thiếu dụng cụ, không gian, tài liệu, khiến học sinh ít cơ hội trải nghiệm và thực hành nghệ thuật.

Áp lực chương trình học: Khối lượng môn học nặng nề làm HS thiếu thời gian cho sáng tạo và trải nghiệm nghệ thuật.

Phương pháp giảng dạy hạn chế: Một số GV còn nặng về lý thuyết, kỹ năng cơ bản, ít khuyến khích HS thể hiện cá tính và ý tưởng mới.

Việc nhận diện thuận lợi và khó khăn trong dạy học Mỹ thuật giúp GV lựa chọn giải pháp phù hợp, thiết kế phương pháp linh hoạt, từ đó khuyến khích HS vượt qua rào cản và phát triển tối đa TDST.

2.4.3. Đánh giá khả năng sáng tạo của học sinh qua môn Mỹ thuật

Đánh giá khả năng sáng tạo của HS trong môn Mỹ thuật không chỉ dựa vào kỹ thuật thể hiện mà còn xem xét quá trình tư duy, cách thể hiện ý tưởng và sự linh hoạt trong sáng tạo. Một số tiêu chí quan trọng gồm: Sự độc đáo của ý tưởng; Khả năng sử dụng màu sắc, đường nét và bố cục; Tính linh hoạt và khả năng thử nghiệm; Khả năng biểu đạt cảm xúc và câu chuyện; Tính kiên trì và khám phá,...

Thay vì chỉ chấm điểm, GV có thể dùng các hình thức như nhận xét tích cực, triển lãm hay thảo luận nhóm để khuyến khích HS tự tin và phát huy sáng tạo. Cách đánh giá này không chỉ giúp HS trân trọng quá trình sáng tạo mà còn tạo môi trường học tập tích cực, nơi các em học hỏi, chia sẻ và cải thiện kỹ năng. Đồng thời, việc ghi nhận và khuyến khích qua các hoạt động này góp phần nuôi dưỡng sự tự tin và tính chủ động trong thể hiện ý tưởng cá nhân.

2.4.4. Giải pháp phát huy tư duy sáng tạo trong dạy học Mỹ thuật

** Ứng dụng phương pháp dạy học mở, khuyến khích học sinh tự do thể hiện ý tưởng*

Theo định hướng Chương trình GDPT 2018, dạy học Mỹ thuật không chỉ truyền đạt kiến thức, kỹ năng mà còn phát triển phẩm chất, đặc biệt là năng lực sáng tạo cho HS. Phương pháp dạy học (PPDH) mở tạo môi trường linh hoạt, khuyến khích HS khám phá, biểu đạt ý tưởng cá nhân và tư duy nghệ thuật độc lập.

Để triển khai phương pháp này một cách hiệu quả, GV có thể thực hiện một số hướng sau:

Tạo cơ hội lựa chọn: HS được tự chọn chủ đề gần gũi với đời sống, phù hợp sở thích và cảm xúc để phát triển tư duy độc lập, hình thành phong cách sáng tạo riêng.

Khuyến khích thử nghiệm: HS được trải nghiệm đa dạng chất liệu, kỹ thuật (vẽ, cắt dán, điêu khắc, tái chế...) nhằm mở rộng vốn biểu đạt, kích thích trí tưởng tượng và sự tự tin đổi mới.

Môi trường học tập linh hoạt: Không gian lớp học mở, có khu vực trưng bày, chia sẻ, thảo luận nhóm giúp HS học hỏi, tôn trọng sự khác biệt và giao tiếp nghệ thuật.

Đánh giá theo năng lực: Chú trọng cả sản phẩm và quá trình sáng tạo, xem xét khả năng biểu đạt, tư duy linh hoạt, tinh thần khám phá và nỗ lực cá nhân, từ đó tạo động lực phát triển toàn diện.

Phương pháp dạy học mở góp phần hình thành TDST, nuôi dưỡng sự tự tin, chủ động và niềm đam mê nghệ thuật cho HS ngay từ bậc Tiểu học.

Việc ứng dụng PPDH mở phù hợp với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực mà Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đề ra, đồng thời góp phần quan trọng trong việc hình thành TDST cho HS Tiểu học. Thông qua quá trình tự do khám phá, thể hiện ý tưởng cá nhân và trải nghiệm nghệ thuật một cách linh hoạt, HS dần trở nên tự tin, chủ động và nuôi dưỡng được niềm đam mê với nghệ thuật ngay từ những năm học đầu tiên.

** Sử dụng đa dạng chất liệu, kỹ thuật và hình thức sáng tạo*

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc mở rộng chất liệu, kỹ thuật và hình thức thể hiện trong Mỹ thuật giúp HS phát huy tối đa TDST.

Đa dạng chất liệu: GV cần khuyến khích HS sử dụng đa dạng chất liệu như màu nước, sáp dầu, đất nặn, giấy, lá cây, vải vụn hay vật liệu tái chế. Việc tiếp cận chất liệu phong phú vừa mở rộng khả năng biểu đạt, vừa khơi gợi trí tưởng tượng và hứng thú học tập. Đồng thời, sự kết hợp nhiều chất liệu giúp HS thử nghiệm cách thể hiện mới, phát triển tư duy linh hoạt và khả năng giải quyết vấn đề trong quá trình sáng tạo.

HS cần được tạo điều kiện thử nghiệm nhiều kĩ thuật như vẽ phun màu, in tranh, cắt dán, điêu khắc đơn giản hay tạo tranh động. Việc này giúp các em khám phá hình thức biểu đạt phong phú, trải nghiệm sáng tạo đa chiều và lựa chọn kĩ thuật phù hợp với ý tưởng cá nhân, từ đó hình thành phong cách riêng và phát triển tư duy thẩm mỹ linh hoạt.

HS cần được trải nghiệm cả làm việc cá nhân và nhóm, đồng thời mở rộng không gian sáng tạo trên nhiều chất liệu như vải, gỗ, đá hay tích hợp vào sản phẩm thủ công, vật dụng đời sống. Sự linh hoạt này giúp các em phát triển tư duy thẩm mỹ, khả năng sáng tạo và gắn kết nghệ thuật với thực tiễn cuộc sống.

Việc sử dụng đa dạng chất liệu, kỹ thuật và hình thức thể hiện giúp HS phát triển TDST, thẩm mỹ và khả năng ứng dụng Mĩ thuật linh hoạt vào đời sống hàng ngày.

** Tăng cường hoạt động nhóm và tương tác trong lớp học*

Hoạt động nhóm và tương tác giúp HS phát triển TDST, kĩ năng hợp tác và giao tiếp trong học tập Mĩ thuật.

Làm việc nhóm: HS được khuyến khích tham gia các hoạt động nghệ thuật theo nhóm để thảo luận, chia sẻ ý tưởng và hợp tác thực hiện sản phẩm chung như tranh tường, mô hình hay dự án nhỏ. Hoạt động này vừa phát huy tinh thần tập thể, kĩ năng giao tiếp, phối hợp, vừa tạo môi trường để HS học hỏi lẫn nhau, mở rộng vốn biểu đạt và TDST.

Học qua tương tác: GV khuyến khích HS nhận xét, góp ý cho tác phẩm của bạn, giúp các em mở rộng góc nhìn, phát triển tư duy thẩm mỹ, khả năng đánh giá khách quan và kĩ năng phản biện. Sự trao đổi này còn giúp HS cải thiện kĩ thuật sáng tạo.

Trò chơi sáng tạo: Các trò chơi như vẽ tiếp sức, kể chuyện bằng tranh tạo không khí học tập

hấp dẫn, kích thích sáng tạo, rèn kĩ năng làm việc nhóm, giao tiếp và phản xạ nhanh, từ đó tăng hứng thú học tập.

Triển lãm và thuyết trình: Tổ chức triển lãm và thuyết trình về tác phẩm giúp HS rèn tự tin, khả năng diễn đạt rõ ràng, thuyết phục, đồng thời học cách bảo vệ quan điểm thẩm mỹ trước tập thể.

Việc tăng cường tương tác giúp giờ học Mĩ thuật sinh động, khuyến khích sáng tạo, đồng thời phát triển toàn diện các kĩ năng như phản biện, giao tiếp và hợp tác.

** Kết hợp công nghệ vào giảng dạy Mĩ thuật*

Ứng dụng công nghệ giúp giờ học Mĩ thuật sinh động hơn, mở rộng khả năng sáng tạo và kết nối HS với nghệ thuật hiện đại.

Vẽ trên thiết bị số: Sử dụng máy tính bảng và phần mềm như SketchBook, Procreate giúp HS thử nghiệm kĩ thuật số bên cạnh vẽ truyền thống, phát triển sáng tạo, làm quen công nghệ và mở rộng cách thể hiện nghệ thuật.

Học tập trực quan: Các công cụ như video hướng dẫn giúp HS mở rộng hiểu biết, tương tác trực tiếp với tác phẩm, kết nối lí thuyết với thực hành và phát triển TDST toàn diện.

Tương tác và chia sẻ: HS có thể trưng bày tác phẩm trực tuyến, tham gia triển lãm ảo hoặc thuyết trình qua video, từ đó rèn kĩ năng giao tiếp, trình bày, nhận phản hồi và phát triển kĩ năng số.

Kết hợp công nghệ và thủ công: Việc kết hợp vẽ tay với chỉnh sửa số, cắt dán điện tử hay hoạt hình đơn giản giúp HS đồng thời rèn kĩ năng thủ công và kĩ thuật số, mở rộng hình thức thể hiện nghệ thuật.

Tích hợp công nghệ trong giảng dạy Mĩ thuật không chỉ làm phong phú phương pháp mà còn phát triển TDST hiện đại, tạo cơ hội kết nối xu hướng nghệ thuật toàn cầu và nâng cao khả năng phản biện của HS.

** Tạo môi trường học tập khuyến khích khám phá và thử nghiệm*

Một môi trường học tập cởi mở sẽ truyền cảm hứng, giúp HS tự tin sáng tạo và mạnh dạn thử nghiệm ý tưởng mới.

Không gian kích thích sáng tạo: Bố trí lớp học linh hoạt và trưng bày tác phẩm giúp tạo môi trường khuyến khích sáng tạo, khiến HS tự hào, có động lực tiếp tục khám phá và thể hiện ý tưởng.

Khuyến khích thử nghiệm: Cho HS trải nghiệm nhiều chất liệu, kỹ thuật và không sợ sai lầm, từ đó phát triển tư duy linh hoạt, sự tự tin và cách thể hiện độc đáo trong nghệ thuật.

Tôn trọng cá tính nghệ thuật: Đánh giá cần chú trọng quá trình và ý tưởng riêng, thay vì áp đặt khuôn mẫu, giúp HS phát huy cá tính và tự tin thể hiện bản thân một cách chân thực.

Kết nối với thực tiễn: Các hoạt động ngoài trời, vẽ theo cảm xúc, sáng tạo từ vật liệu tự nhiên hay tái chế giúp HS gắn nghệ thuật với đời sống, mở rộng hiểu biết và nuôi dưỡng sáng tạo.

Khi HS được tự do khám phá, các em sẽ có cơ hội phát huy tối đa trí tưởng tượng, rèn luyện TDST và nuôi dưỡng niềm đam mê nghệ thuật. Môi trường học tập khuyến khích sự tự do này không chỉ giúp HS phát triển kỹ năng nghệ thuật mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự sáng tạo trong các lĩnh vực khác.

III. KẾT LUẬN

Mỹ thuật không chỉ rèn luyện kỹ năng tạo hình mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển TDST của HS. Thông qua các hoạt động vẽ, tạo hình và khám phá nghệ thuật, HS được khơi dậy trí tưởng tượng, tự do thể hiện ý tưởng và nhìn nhận thế giới qua góc nhìn độc đáo. Việc thử nghiệm nhiều chất liệu và kỹ thuật khác nhau giúp các em phát triển tư duy linh hoạt, học cách giải quyết vấn đề sáng tạo và thích ứng với những cách thể hiện mới. Đồng thời, Mỹ thuật còn rèn luyện khả năng quan sát, biểu đạt cảm xúc và ý tưởng một cách sinh động. Khi được sáng tạo trong một môi trường cởi mở, HS dần hình thành sự tự tin, cá tính nghệ thuật và biết trân trọng sự khác biệt. Như vậy, dạy học Mỹ thuật không chỉ nuôi dưỡng tâm hồn mà còn trang bị cho HS những kỹ năng sáng tạo quan trọng, giúp các em phát triển toàn diện trong học tập và cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể*, ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật*, (Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
3. Trần Hiệp (1990), *Sổ tay Tâm lý học*, Nxb Khoa học Xã hội.
4. Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười) (2022), *Phương pháp tư duy & thực hành bố cục Mỹ thuật*, Nxb Mỹ thuật.
5. Nguyễn Thị Liên (2017), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
6. Nguyễn Thị Nhung (2016), *Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên Tiểu học*, Nxb giáo dục Việt Nam.
7. Hoàng Phê (2010), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm từ điển và ngôn ngữ, Hà Nội.
8. Đỗ Xuân Thảo (2019), *Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và dạy học phát triển năng lực học sinh Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
9. Nguyễn Quốc Toàn (2014), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
10. Nguyễn Huy Tú (2005), *Về tính sáng tạo và chỉ số sáng tạo CQ*, trích trong *Trí tuệ và đo lường trí tuệ* (Trần Kiều chủ biên), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.